| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2026/HSST
Ngày: 29/01/2026

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Nông Hữu Thái.

2, Bà Nguyễn Thị Thu Hường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/HSST, ngày 26/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST- HS, ngày 15/01/2026, đối với bị cáo:

**Bùi Văn S**, sinh ngày 21/9/1964, tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị R; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/11/2000 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Ngày 22/4/2015 bị Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Ngày 23/4/2021 bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 13 (Mười ba) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 05/9/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Phương Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ X, phường B, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút, ngày 29/8/2025 tại khu vực tổ Y, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Công an phường B tiến hành kiểm tra người và phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 97F4- 01xx do Bùi Văn S điều khiển, phát hiện thu giữ tại vị trí giá kẹp đồ đằng trước của xe mô tô 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 gói đều được gói bằng giấy có chữ và số in (loại giấy vé xổ số), bên trong 02 gói đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là ma túy, tiến hành niêm phong vào trong phong bì ký hiệu S1. Tạm giữ 01 xe môtô biển kiểm soát 97F4-01xx, cùng chìa khóa xe.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định số chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì S1, gói thứ nhất có khối lượng 0,311g (không phẩy, ba một một gam), sau cân niêm phong vào phong bì ký hiệu là M1 gửi trưng cầu giám định, gói thứ hai có khối lượng 0,315 (không phẩy, ba một năm gam), sau cân niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 gửi trưng cầu giám định, phong bì ký hiệu S1, vỏ bao thuốc lá, túi nilon, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu M3.

Tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy đối với Bùi Văn S. Kết quả dương tính (+) với dạng ma túy, nhóm MET (Mathamphetamin).

Tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Bùi Văn S niêm phong trong phong bì ký hiệu PS2 để giám định các chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

*- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong 02 (hai) phong bì ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,626g (không phẩy, sáu hai sáu gam).*

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì M1 còn lại 0,287g (không phẩy, hai tám bảy gam), mẫu chất trong phong bì M2 còn lại 0,285g (không phẩy, hai tám năm gam) cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T21 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại bản Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

*- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamin trong mẫu nước tiểu của Bùi Văn S được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 gửi giám định.*

*- Tìm thấy chất Morphine, Codein, MAM-6 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu của Bùi Văn S được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 gửi giám định.*

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn S khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 29/8/2025, S điều khiển xe môtô biển kiểm soát 97F4-01xx đi từ nhà đến khu vực đằng sau nhà văn hóa thuộc tổ Z, phường B, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) và mua của Đ 1.000.000đ (một triệu đồng), được hai gói ma túy Heroine đựng trong vỏ bao thuốc lá VINATABA màu vàng. S cầm lấy số ma túy trên rồi kẹp vào giá để đồ đằng trước xe mô tô biển kiểm soát 97F4-01xx rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đến khu vực đường Đội Kỳ thuộc tổ Y, phường B, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an phường B kiểm tra thu giữ số ma túy trên.

Ngoài ra S còn thừa nhận trước đó: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/8/2025 tại nhà của S thuộc tổ X, phường B, tỉnh Thái Nguyên, S đã sử dụng trái phép chất ma túy Heroine bằng hình thức chích ma túy Heroine vào cơ thể, nguồn gốc ma tuý có để sử dụng là do S mua với Đ ngày 28/8/2025 tại bên ngoài hàng rào Cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên cơ sở 2 thuộc tổ Z, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình điều tra xác định Bùi Văn S đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiên bằng thuốc Methadone từ năm 2016 đến nay tại cơ sở điều trị Methadone thuộc Sở y tế tỉnh Bắc Kạn (cũ), nay là cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật Sở y tế tỉnh Thái Nguyên.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSKV6, ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo điểm a khoản 1 Điều 256a/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

**Điều luật có nội dung:**

**** Tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý:***

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

*c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

**** Tội Sử dụng trái phép chất ma tuý:***

*"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:*

*a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy."*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái nguyên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

*Về hình phạt:* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 55/BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 05/9/2025.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

*Về vật chứng:* Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì ký hiệu T21 và M3 còn nguyên dấu niêm phong.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Quá trình tranh luận:* Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Hồi 16 giờ 15 phút ngày 29/8/2025, tại khu vực tổ Y, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,626g *(không phẩy sáu hai sáu gam)* ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Trước đó khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 28/8/2025 tại nhà ở của mình thuộc tổ X, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Văn S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine khi đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Bùi Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS và tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo điểm a khoản 1 Điều 256a/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Bùi Văn S có nhân thân xấu, năm 2000 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*; năm 2015 bị Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; năm 2021 bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 13 (Mười ba) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở

thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội, mà còn trượt dài trên con đường phạm tội. Vì vậy cần phải có 1 mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải",* bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Văn Th và anh trai ruột là ông Bùi Xuân Q được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

*[4] Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

*[5] Về vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 97F4-01xx là tài sản của bà Hoàng Thị Phương Th, trú tại tổ X, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (là cháu dâu của bị cáo) cho bị cáo mượn, nhưng bà Th không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên ngày 24/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

*[6] Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*[7]* Đối với người bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn S, theo lời khai của bị cáo thì người đã đã bán ma tuý cho bị cáo vào các ngày 28/8/2025 và 29/8/2025 tại tổ 9, phường Đức Xuân và tổ 1, phường B, tỉnh Thái Nguyên là La Hoàng Đ. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không đủ cơ sở xác định La Hoàng Đ đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo. Nên cơ quan Điều tra không xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Văn S phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng Điều 55/BLHS.

+ Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 05/9/2025.

*2. Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T21 và M3 còn nguyên dấu niêm phong. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên ngày 25/12/2025).

*3. Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000$^{đ}$ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"*.

*4. Về quyền kháng cáo:* - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Vi Hồng Lễ**